

Số: 3122/DDCN-BĐH1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố (CDC);

Căn cứ cấu hình trang thiết bị của Dự án Xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố;

Căn cứ Công văn số 129/CV-NCCT ngày 16/10/2024 của Công ty TNHH nghiên cứu chế tạo và chuyển giao công nghệ thiết bị y tế về việc Đề nghị hỗ trợ gửi thông báo mời chào giá cho dự án Xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố (CDC);

Căn cứ Công văn số 2912/DDCN-BĐH1 ngày 04/11/2024 của Ban Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về việc Yêu cầu báo giá;

Căn cứ báo giá của các nhà thầu đã gửi;

Căn cứ Công văn số 142/CV-NCCT ngày 22/11/2024 Công ty TNHH nghiên cứu chế tạo và chuyển giao công nghệ thiết bị y tế về việc Đề nghị gia hạn thời gian mời chào giá cho dự án Xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố (CDC),

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (Ban DDDCN) kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp cung cấp các bảng báo giá đính kèm thông số kỹ thuật chi tiết các trang thiết bị, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá:

- Công ty TNHH Nghiên cứu chế tạo và chuyển giao công nghệ Thiết bị y tế

- Địa chỉ: Tầng 4, số 40 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Email: ncctvacgcn.hoitbytn@gmail.com

- Điện thoại: Ms Hương – 0333.000.034

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 25 tháng 11 năm 2024 đến trước 17h ngày 06 tháng 12 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Hồ sơ báo giá gồm các thành phần:

- Báo giá có đóng dấu đơn vị chào giá: 05 bộ bản gốc.
- Cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật trang thiết bị (nếu là tiếng nước ngoài phải dịch thuật ra Tiếng Việt): 05 bộ bản gốc.
- Catalogue, datasheet thể hiện chi tiết các tính năng và thông số kỹ thuật của thiết bị: 05 bộ bản gốc.
- 01 USB lưu tất cả các hồ sơ trên (có dán tên Đơn vị chào giá trên USB).

Hồ sơ báo giá sẽ không được tiếp nhận nếu thiếu một trong những thành phần theo yêu cầu trên.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật cần báo giá: đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm lắp đặt: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố (CDC); Địa chỉ: 366A Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Vận chuyển, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

4. Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng.

5. Năm sản xuất: năm 2024 trở về sau, mới 100%.

6. Giá thiết bị bao gồm chi phí vận chuyển lắp đặt, hướng dẫn sử dụng cho Đơn vị thụ hưởng, thuế VAT và các chi phí liên quan...\

7. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo Mẫu báo giá đính kèm Văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BĐH1, TVi(02b).

Đính kèm:

- Danh mục cấu hình thiết bị;
- Mẫu báo giá.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Dũng



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 3122/DDCN-BĐHI Ngày 25 tháng 11 năm 2024)

STT	Tên danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
2	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
3	Máy ly tâm	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
4	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
5	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
6	Máy định danh - kháng sinh đồ vi khuẩn tự động	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
7	Máy đo PH	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
8	Máy đo độ đục	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
9	Máy đếm tế bào T-CD3 T-CD4 T-CD8	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
10	Máy định lượng DNA thể tích nhỏ	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
11	Hệ thống máy Elisa	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
12	Hệ thống máy PCR	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
13	Hệ thống đo tải lượng vi rút HIV	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
14	Máy giải trình tự gen	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
15	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
16	Kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
17	Kính hiển vi nền đen	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
18	Máy lắc	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
19	Máy ủ nhiệt khô	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
20	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
21	Tủ mát	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
22	Tủ đông	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm

AN T
BAN
AN O
CÔNG
VÀ CÔI

STT	Tên danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật
23	Tủ CO2	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
24	Tủ âm 37 độ	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
25	Tủ âm lạnh	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
26	Tủ đựng hóa chất có lọc hấp thu	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
27	Tủ hút âm	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
28	Tủ hút khí độc	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
29	Tủ bảo quản kính hiển vi	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
30	Tủ nung	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
31	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
32	Tủ sấy	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
33	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
34	Bể ổn nhiệt có lắc	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
35	Bếp đun cách thủy	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
36	Bếp đun COD	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
37	Bộ thổi khí có gia nhiệt	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
38	Bơm hút chân không	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
39	Buồng UV soi vi khuẩn	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
40	Cân kỹ thuật	Cái	3	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
41	Hệ thống cất nước 2 lần	Hệ thống	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
42	Hệ thống chiết béo tự động	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
43	Hệ thống cô quay chân không	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
44	Hệ thống đèn UV di động	Bộ	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
45	Hệ thống độ môi trường tự động	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
46	Hệ thống lọc nước trao đổi ion	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
47	Hệ thống lọc vi sinh	Hệ thống	3	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm

STT	Tên danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật
48	Vòi rửa mặt khăn cấp	Bộ	9	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
49	Thiết bị đo nồng độ O2	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
50	Micro Pipett đa kênh	Cái	33	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
51	Pipet aid	Cái	7	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
52	Pipette điện tử	Cái	10	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
53	Thiết bị ôn nhiệt lạnh tuần hoàn	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
54	Máy phun thuốc thanh khử trùng phòng	Bộ	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
55	Máy trộn mẫu	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
56	Máy nghiền mẫu	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
57	Máy đo tiếng ồn	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
58	Máy đo tốc độ gió	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
59	Máy đo vi khí hậu cầm tay	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
60	Máy đóng gói túi hấp dụng cụ	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
61	Máy đông khô giữ chủng	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
62	Máy đốt que cấy	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
63	Máy khuấy mẫu xét nghiệm	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
64	Máy lấy mẫu vi sinh không khí	Cái	2	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
65	Máy lọc nước khử ion	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
66	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
67	Máy đo cường độ ánh sáng	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
68	Máy đo nhiệt độ đầu dò	Cái	3	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
69	Máy đảo trộn dung dịch	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
70	Máy đếm hạt bụi	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
71	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
72	Hệ thống pha mẫu Kjedahl + bộ hút hơi axit	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm

STT	Tên danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật
73	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
74	Hệ thống quang phổ phát xạ nguyên tử (ICP-OES)	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
75	Hệ thống quang phổ từ ngoại khả kiến (UV-VIS)	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
76	Hệ thống sắc ký ion (IC)	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
77	Hệ thống sắc ký khí ghép khối phổ 2 lần (LC-MS/MS)	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
78	Hệ thống sắc kí lỏng cao áp (HPLC)	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
79	Hệ thống thanh khử trùng tự động	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
80	Hệ thống thu nhận hình ảnh soi ngược	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
81	Hệ thống tiệt trùng không khí phòng xét nghiệm	Hệ thống	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm
82	Buồng lạnh chuyên dụng	Cái	1	Mô tả chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị A									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 03
BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ
 (Kèm theo Thư mời chào giá số: ... / ... ngày ... tháng ... năm 2024)

Yêu cầu báo giá				Thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá		
STT	STT trong yêu cầu báo giá	Tên danh mục trong yêu cầu báo giá	Tính năng kỹ thuật trong yêu cầu báo giá	Tên thương mại hàng hóa	Thông số đáp ứng (1)	Thông số không đáp ứng (2)
STT	STT trong yêu cầu báo giá	Tên danh mục trong yêu cầu báo giá	Tính năng kỹ thuật trong yêu cầu báo giá	Tên thương mại hàng hóa	Thông số đáp ứng (1)	Thông số không đáp ứng (2)
					Nêu chính xác thông số đáp ứng có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (chỉ dẫn cụ thể đến tài liệu tham chiếu trong tài liệu kỹ thuật kèm theo)	Nêu chính xác thông số không đáp ứng có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (chỉ dẫn cụ thể đến tài liệu tham chiếu trong tài liệu kỹ thuật kèm theo)
					Nêu chính xác thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (chỉ dẫn cụ thể đến tài liệu tham chiếu trong tài liệu kỹ thuật kèm theo)	Nêu chính xác thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (chỉ dẫn cụ thể đến tài liệu tham chiếu trong tài liệu kỹ thuật kèm theo)
					Thuyết minh cho trường hợp (2), (3)	

Đại diện hợp pháp của đơn vị chào giá
Ký và đóng dấu

Lưu ý: Công ty sắp xếp và đánh số tài liệu hồ sơ kỹ thuật của từng hàng hóa chào giá theo STT mời chào giá từ bé đến lớn và đánh dấu chỉ dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng, không đáp ứng, tương đương hoặc tốt hơn trong bảng kê khai để chúng tôi dễ dàng tiếp cận được thông tin về thông số kỹ thuật của hàng hóa

- Chúng tôi xem xét mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào giá dựa trên "BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ" do công ty kê khai. Công ty tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung này và tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa kỹ thuật gửi kèm theo

- Yêu cầu nêu trong phụ lục 04 là các thông số yêu cầu tính năng, kỹ thuật cơ bản làm cơ sở mời chào giá. Nhà cung cấp có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn hoặc Trường hợp hàng hóa công ty chào giá không đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật như yêu cầu báo giá, công ty vẫn có thể thực hiện báo giá và ghi chú rõ các thông số không đáp ứng. Chúng tôi sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của nhà cung cấp. Nếu các yếu tố này không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu về chuyên môn. Chúng tôi sẽ xem xét và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường mà vẫn đảm bảo yêu cầu của chuyên môn và hiệu quả.

- Nhà cung cấp gửi kèm theo báo giá các kết quả trúng thầu gần nhất trong vòng 120 ngày (nếu có) của các trang thiết bị chào giá

Trường hợp công ty có nhiều trang thiết bị, nhiều mã sản phẩm cùng đáp ứng tiêu chí kỹ thuật với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm báo giá, bảng đáp ứng kỹ thuật hàng hóa chào giá cho mỗi thiết bị, mỗi mã sản phẩm

PHỤ LỤC 04

TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA